

Số: 12/2019/QĐST-DS

M, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trịnh Văn L**, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ông Trịnh Văn L và ông Trần Văn T xác nhận: Ngày 16/6/2017, ông Trần Văn T có vay của ông Trần Văn L số tiền là **15.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn*).

Ông Trịnh Văn L và ông Trần Văn T xác nhận: Ông Trần Văn T tự nguyện trả ông Trịnh Văn L số tiền nợ lãi là **3.000.000** đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn*).

Ông Trịnh Văn L và ông Trần Văn T xác nhận: Tổng số tiền ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Văn L là **18.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu đồng chẵn*).

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ông Trịnh Văn L và ông Trần Văn T thống nhất: Chậm nhất đến ngày 30/8/2019, ông Trần Văn T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho ông Trịnh Văn L.

Trường hợp ông Trần Văn T vi phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì ông Trịnh Văn L có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Trịnh Văn L và ông Trần Văn T mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **187.500** đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng đồng*). Ông L được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2322** ngày 28/6/2019. Hoàn trả cho ông L số tiền 187.500 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng đồng*).

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình